

Bản Chi tiết sản phẩm
Edition 15/07/2014
Identification no: 6.2.001
Version no. 01
Sikagard®-62

Sikagard®-62

Lớp phủ bảo vệ Epoxy 2 thành phần

Mô tả sản phẩm	Sikagard®-62 là vật liệu phủ gốc epoxy, cải tiến, 2 thành phần, không dung môi
Ứng dụng	<p>Là vật liệu phủ đa năng kháng mài mòn được thiết kế phù hợp cho các môi trường hóa chất vừa phải và bình thường. Sikagard®-62 dùng phù hợp cho bê tông, đá, vữa xi măng, vữa lót (không polymer-sửa đổi) xi măng epoxy (EpoCem), vữa epoxy, kim loại và thép</p> <p>Dùng để phủ bảo vệ trong các bể chứa và xi lô, khu vực đê. Lớp phủ chống ăn mòn trong các nhà máy chế biến thực phẩm, công trình xử lý nước thải, các trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp, nhà máy hóa chất và dược phẩm, ngành công nghiệp nước giải khát và nhà máy đóng chai.</p>
Ưu điểm	<p>Không dung môi</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ Kháng hóa chất và cơ học tốt ■ Dễ dàng trộn và thi công ■ Không thấm ■ Lớp phủ có độ dày
Thông tin sản phẩm	
Hình thức	
Dạng/ màu	<p>Thành phần A: Chất lỏng, có màu</p> <p>Thành phần cứng B: Chất lỏng trong suốt</p> <p>Màu xám (RAL 7032). Có các màu khác theo yêu cầu.</p> <p>Dưới điều kiện ánh nắng mặt trời, có thể thay đổi và phai màu, nhưng điều này không ảnh hưởng đến chức năng của lớp phủ.</p>
Đóng gói	<p>Phần A: 9 kg/ gói</p> <p>Phần B: 3 kg/ gói</p> <p>Hỗn hợp A+B: 12 kg/ hỗn hợp</p>
Lưu trữ	
Điều kiện lưu kho / Thời hạn sử dụng	12 tháng nếu lưu trữ trong điều kiện thùng còn nguyên vẹn, ở điều kiện khô ráo, nhiệt +5°C đến +30°C.
Thông số kỹ thuật	
Gốc hóa học	Gốc Epoxy



Khối lượng thể tích	Phần A:	~ 1.45 kg/lít
	Phần B:	~ 1.02 kg/lít
	Hỗn hợp:	~ 1.37 kg/lít
	Tất cả đo ở nhiệt độ +23°C	

Hàm lượng chất rắn	~ 100% (theo thể tích), ~ 100% (theo khối lượng)
---------------------------	--

Đặc tính cơ lý

Cường độ bám dính	> 1.5 N/mm ² (bê tông bị phá hủy)	ISO 4624
--------------------------	--	----------

Kháng

Kháng hóa chất	Xem bảng kháng hóa chất riêng biệt
-----------------------	------------------------------------

Kháng nhiệt	Tiếp xúc	Nhiệt độ
	Vĩnh viễn	+50°C
	Ngắn hạn tối đa 7 ngày	+80°C
	Ngắn hạn tối đa 12 giờ	+100°C

Nhiệt ẩm ngắn hạn* lên đến +80°C khi tiếp xúc không thường xuyên (như làm sạch hơi nước)..

*Không có tác dụng hóa học đồng thời.

Thông tin hệ thống

Hệ thống	<i>Lớp phủ lăn:</i>	
	Lớp lót:	1 x Sikagard®-62
	Lớp phủ:	2 - 3 x Sikagard®-62

Chi tiết thi công

Mức tiêu thụ	Hệ thống phủ	Sản phẩm	Mức tiêu thụ
	Lớp phủ lăn	4 mm	5 mm
	Lớp lót	Sikagard®-62	0.3 - 0.5 kg/m ²
	Lớp phủ	Sikagard®-62	0.4 - 1.0 kg/m ² mỗi lớp, tùy thuộc vào điều kiện bề mặt và độ dày yêu cầu sơn phủ

Theo lý thuyết, với độ dày 0.1 mm hoàn thiện cần khoảng 0.14 kg/m² Những con số này là lý thuyết và không bao gồm bất kỳ bổ sung vật liệu yêu cầu do rỗ bề mặt, tính chất bề mặt, sự sai khác cao độ mặt nền và hao phí...

Chất lượng mặt nền	Bề mặt bê tông phải đặc chắc và cường độ tối thiểu là 25 N/mm ² với lực bám dính 1.5 N/mm ²
	Bề mặt phải được vệ sinh sạch sẽ, khô ráo, không dính dầu mỡ, các vết bẩn và lớp phủ cũ phải được làm sạch.
	Nên làm thử một diện tích trước khi thi công.

Chuẩn bị bề mặt	Bề mặt bê tông phải được chuẩn bị bằng biện pháp cơ học như sử dụng các thiết bị làm nhám mặt hoặc mài để loại bỏ các vật liệu bám dính không tốt để thu được mặt nền đặc chắc.
	Bê tông yếu phải được loại bỏ và sửa chữa bề mặt chẳng hạn lỗ rỗ, khuyết tật để có bề mặt tốt.
	Tiến hành sửa chữa mặt nền như trám trét các lỗ, chỗ nứt, cao độ bề mặt bằng cách sử dụng các sản phẩm Sika thích hợp như hệ thống Sikafloor®, SikaDur® and SikaGard®. Các vết bẩn, gờ ghề phải được loại bỏ bằng cách mài
	Tất cả bụi các vật liệu bỏ rời phải được loại bỏ hoàn toàn trước khi tiến hành thi công sản phẩm bằng cách sử dụng bàn chải, máy hút bụi... Bề mặt sắt thép phải được phun cát (SA 2 ½).

Điều kiện thi công

Nhiệt độ bề mặt	+8°C min, +30 °C max
Nhiệt độ môi trường	+8C min, +30 °C max
Độ ẩm bề mặt	Độ ẩm ≤ 4%. Phương pháp kiểm tra: Sika®-Tramex hay CM. Độ ẩm không tăng theo tiêu chuẩn ASTM (Tấm Polyethylene).
Độ ẩm tương đối	Tối đa 80% r.h. max
Điểm sương	Lưu ý sự ngưng tụ! Nhiệt độ bề mặt trong lúc thi công phải ít nhất +30C trên điểm đọng sương để giảm rủi ro
sự ngưng tụ	Sự ngưng tụ có thể ảnh hưởng đến sự bám dính và có thể ảnh hưởng đến hình dạng

Hướng dẫn thi công

Tỉ lệ trộn	Phần A : Phần B = 75 : 25 (theo khối lượng)												
Thời gian trộn	Trộn thành phần A bằng máy trước, bỏ hết thành phần B vào và tiếp tục trộn 3 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp theo yêu cầu Để đảm bảo trộn đều , đổ vật liệu vào thùng chứa khác và trộn một lần nữa để đạt hỗn hợp phù hợp Tránh cuốn khí trong quá trình trộn												
Dụng cụ trộn	Sikagard®-62 phải được trộn bằng máy trộn điện với tốc độ(300-400 vòng/phút) hoặc thiết bị khác phù hợp.												
Phương pháp thi công/ dụng cụ	Trước khi tiến hành thi công, kiểm tra lại độ ẩm mặt nền và điểm đọng sương Lớp phủ: Sikagard®-62 , có thể thi công bằng cọ, con lăn lông xù, kháng dung môi, hoặc bằng thiết bị phun.												
Vệ sinh dụng cụ	Vệ sinh ngay lập tức tất cả dụng cụ và thiết bị với Thinner C sau khi sử dụng. Vật liệu cứng và/hoặc khô được sấy có thể được gỡ bỏ bằng cơ học.												
Thời gian cho phép thi công	Thời gian mở tối đa <table border="1"><thead><tr><th>Nhiệt độ</th><th>Thời gian</th></tr></thead><tbody><tr><td>+10°C</td><td>~ 30 phút</td></tr><tr><td>+20°C</td><td>~ 20 phút</td></tr><tr><td>+30°C</td><td>~ 10 phút</td></tr></tbody></table>	Nhiệt độ	Thời gian	+10°C	~ 30 phút	+20°C	~ 20 phút	+30°C	~ 10 phút				
Nhiệt độ	Thời gian												
+10°C	~ 30 phút												
+20°C	~ 20 phút												
+30°C	~ 10 phút												
Thời gian giữa các lớp phủ	Trước khi phủ Sikagard®-62 trên Sikagard®-62 tuân theo: <table border="1"><thead><tr><th>Nhiệt độ mặt nền</th><th>Nhỏ nhất</th><th>Lớn nhất</th></tr></thead><tbody><tr><td>+10°C</td><td>30 giờ</td><td>3 ngày</td></tr><tr><td>+20°C</td><td>10 giờ</td><td>2 ngày</td></tr><tr><td>+30°C</td><td>6 giờ</td><td>1 ngày</td></tr></tbody></table>	Nhiệt độ mặt nền	Nhỏ nhất	Lớn nhất	+10°C	30 giờ	3 ngày	+20°C	10 giờ	2 ngày	+30°C	6 giờ	1 ngày
Nhiệt độ mặt nền	Nhỏ nhất	Lớn nhất											
+10°C	30 giờ	3 ngày											
+20°C	10 giờ	2 ngày											
+30°C	6 giờ	1 ngày											

Lưu ý thi công/ Hạn chế

Thời gian sẽ được tính gần đúng và sẽ bị ảnh hưởng bởi thay đổi điều kiện môi trường xung quanh
 Không thi công Sikagard®-62 trên nền trong điều kiện xuất hiện hơi nước
 Nếu độ ẩm > 4%, có thể thi công hệ thống Sikafloor® EpoCem® như lớp cản ẩm ổn định khi thi công.
 Trên bề mặt phẳng đứng ổn định : <300 µm (độ dày màng ẩm).
 Lớp Sikagard®-62 mới thi công phải được bảo vệ khỏi ẩm ướt, ngưng tụ và nước ít nhất trong 24h.
 Tránh đọng nước trên bề mặt
 Đánh giá và xử lý các vết nứt không hợp lý có thể dẫn đến giảm tuổi thọ sản phẩm
 Để có màu sắc đồng bộ , nên dùng Sikagard®-62 cùng một số lô sản xuất

Chi tiết đóng rắn
Sử dụng sau khi thi công

Nhiệt độ	Đi bộ	Tải nhẹ	Cứng hoàn toàn
+ 10°C	~ 2 ngày	~ 5 ngày	~ 14 ngày
+ 20°C	~ 1 ngày	~ 4 ngày	~ 10 ngày
+ 30°C	~ 18 giờ	~ 2 ngày	~ 5 ngày

Thời gian được tính gần đúng và sẽ bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi điều kiện môi trường xung quanh.

Cơ sở đảm bảo

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này điều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm.
 Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp thì nằm ngoài sự kiểm soát của chúng tôi

Thông tin sức khỏe
Và an toàn

Để biết thông tin và tư vấn về hướng dẫn an toàn, bảo quản và thải bỏ của sản phẩm hóa chất, người sử dụng phải cần tham khảo tài liệu an toàn sản phẩm mới nhất bao gồm dữ liệu ly sinh, sinh thái, độc hại và các dữ liệu an toàn liên quan khác

Giới hạn địa

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

Miễn trừ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.



Sika Limited (Vietnam)

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
 Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
 Tel: (84-61) 3560 700 Fax: (84-61) 3560 699
 vnm.sika.com.vn , sikavietnam@vn.sika.com

